

Bản án số: **30/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 10/8/2017

V/v: *Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều.
Ông Trịnh Quang Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên.

Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện VKSND huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2017/TLST ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ng...** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn M.H, xã M.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Doãn K...** - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T.L xã H.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Ng, vắng mặt anh K (bị đơn) mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn trình bày:

Đơn khởi kiện ngày 03/5/2017 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

- Về Hôn nhân: Chị Ng và anh Lê Doãn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H.L cấp năm 2001. Sau khi cưới, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Trong cuộc sống hay xảy ra cãi vã, đến đầu năm 2006

thì anh Kỳ bỏ vợ con và sống ly thân. Anh K vẫn thường xuyên liên lạc với con cái và gia đình nhưng vợ chồng không liên lạc với nhau. Đến nay thời gian đã quá lâu, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Doãn K.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ng xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Lê Thị X, sinh ngày 02/11/2002; Cháu thứ hai tên là Lê Doãn S, sinh ngày 29/12/2004. Hiện tại hai cháu đang ở với chị Ng. Ly hôn, nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Lê Doãn K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì hiện tại anh K không có công việc ổn định.

- *Về tài sản*: Chị Ng xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ*: Chị Ng xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Doãn K đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh K đều vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương để giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bà Lê Thị Ch, là chị gái của anh Lê Doãn K. Bà Ch đã được nhận các văn bản tổng đạt của Tòa án và cam kết sẽ có trách nhiệm giao lại cho anh K, đồng thời niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H.L theo đúng quy định. Nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 12/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị Ng nhưng anh Lê Doãn K vắng mặt lần 1 không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần 2 vào ngày 10/8/2017. Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa ra xét xử lần 2 đã được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng và bị đơn anh Lê Doãn K là tranh chấp về "ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn có địa chỉ tại thôn T.L, xã H.L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập hợp lệ anh Lê Doãn K nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đến gia đình anh K và Ủy ban nhân dân xã H.L để giao giấy triệu tập cùng các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án. Theo thông tin từ thôn

trường thôn T.L nơi anh K đang sinh sống thì được biết, anh K có địa chỉ tại thôn T.L, xã H.L. Anh K đã biết được việc chị Ng làm đơn khởi kiện tại Tòa án đề xin ly hôn anh, nhưng anh K thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, cố tình trốn tránh không đến làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

[2]. Về nội dung vụ kiện: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Lê Doãn K vắng mặt không lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau. Nguyên đơn đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng.

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Doãn K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã H.L, huyện Hậu Lộc là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Đến nay thời gian đã quá lâu, vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Xét nguyện vọng của chị Ng xin ly hôn anh K là phù hợp với thực tế, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn suốt trong thời gian chung sống, không thể hàn gắn được. Thời gian vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu (từ 2006), tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét điều kiện, hoàn cảnh của hai bên và căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Doãn K là phù hợp với thực tế và các quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ng xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Lê Thị X, sinh ngày 02/11/2002; Cháu thứ hai tên là Lê Doãn S, sinh ngày 29/12/2004. Hiện tại hai cháu đang ở với chị Ng. Ly hôn, nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh Lê Doãn K phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại anh K không có công việc ổn định.

Xét điều kiện thực tế từ khi vợ chồng ly thân nhau năm 2006 đến nay hai cháu Lê Thị Xuân và Lê Doãn Sang đã được chị Nguyễn Thị Ng nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt. Xét nguyện vọng của hai cháu Lê Thị X đã 15 tuổi và cháu Lê Doãn S đã 13 tuổi, hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Hiện tại chị Ng có việc làm ổn định và thu nhập ổn định, tránh việc thay đổi về tâm sinh lý, về nếp sinh hoạt ảnh hưởng đến phát triển bình thường của hai cháu nên giao cháu cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu là phù hợp.

Hiện tại anh Kỳ không có công việc ổn định nên chị Ng không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Đây là sự tự nguyện của chị Ng

và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

- *Về tài sản, công nợ*: Chị Ng xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng: - Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

* Xử vắng mặt anh Lê Doãn K. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng về việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Lê Doãn K.

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Lê Doãn K.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Thị X - sinh ngày 02/11/2002 và cháu Lê Doãn S - sinh ngày 29/12/2004 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Ng không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2015/0002615 ngày 03 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Ng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã H.L, Hậu Lộc.;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Hùng